

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Ông Vũ Hải Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/HSST-QĐ, ngày 14/12/2020 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 1786/TB-TA, ngày tháng 18 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Chu Văn Đ, (tên gọi khác Không). Sinh ngày 24/6/1997 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Viết T (đã chết năm 2017) và bà Hoàng Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự; đã bị xử lý hành chính: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 106/QĐ-XPVPHC, ngày 02/10/2019 của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt cảnh cáo về hành vi đánh bạc, đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 07/10/2020 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Lý Thanh K (tức Lý Thị K), sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1972 (mẹ của bị cáo Chu Văn Đ).

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người chứng kiến: Bà Liễu Thị X, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là người nghiện chất ma túy nên thường đi lang thang xem nhà ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/10/2020, Chu Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12V1- 128.74 đến khu vực thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì Đ nhìn thấy cạnh cửa ra vào nhà bà Lý Thanh K có 02 bao hồi tươi. Quan sát không có ai, Đ để xe cách nhà bà K khoảng 150m và đi bộ đến lấy trộm 01 bao hồi tươi. Khi Chu Văn Đ đang bê bao hồi đến chỗ để xe thì bị phát hiện bắt quả tang. Xác định trọng lượng bao hồi tươi là 51 (năm mươi một) ki lô gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 43/KLĐGTSHS ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 51 (năm mươi một) kilôgam quả hồi tươi có giá trị là 3.162.000 đồng (ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS, ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như đã nêu ở phần trên. Bị cáo thừa nhận, khi phát hiện thấy bao hồi tươi cạnh cửa ra vào nhà bà K, quan sát không thấy có ai, bị cáo đã bê trộm bao hồi định mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân tuy nhiên bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền để sử dụng ma túy nên bị cáo đã phạm tội.

Bị hại bà Lý Thanh K khai: Khoảng 12 giờ 00, ngày 07/10/2020, khi bà K đang ngồi trong nhà tại thôn T, xã P thì nghe có tiếng hô hoán bắt trộm. Bà K ra ngoài nhà kho thì phát hiện bị mất trộm 01 bao hồi tươi. Lực lượng chức năng đã bắt được người trộm cắp thu hồi trả lại bà 01 bao hồi tươi có trọng lượng 51 kg, giá mỗi kg bà mua vào thời điểm đó là 62.000đồng. Bà không có yêu cầu bồi thường và đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị T khai: Chiếc xe mô tô Wave - RSX màu đen, biển kiểm soát 12V1- 128.74 là phương tiện do bà mua bằng tiền của bà, do không biết làm thủ tục nên cho Chu Văn Đ đứng tên, việc Đ mang xe mô tô đi trộm cắp tài sản bà không biết, bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bà để có phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Lý Thanh K không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về vật chứng: Xác nhận cơ quan Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho bà Lý Thanh K 01 bao hồi tươi 51 kg. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave - RSX

màu đen, biển kiểm soát 12V1- 128.74 là phương tiện phạm tội, mang tên bị cáo Chu Văn Đ nhưng là tài sản do bà Hoàng Thị T (mẹ bị cáo) mua để nghị trả lại cho bà T. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 43/KLĐGTSHS, ngày 13/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Chu Văn Đ đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của bị hại Lý Thanh K trộm cắp 01 bao hồ tươi có trọng lượng 51 kg, trị giá 3.162.000 đồng (ba triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng). Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Chu Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mặc dù là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, khiến quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy, cần tiền tiêu sài bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, nhưng đã có tiền sự, mặc dù đã được xóa nhưng xác bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và làm gương cho những người khác. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào khi quyết

định hình phạt để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người thành khẩn khai báo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô Wave - RSX màu đen, biển kiểm soát 12V1- 128.74 là phương tiện phạm tội, đăng ký xe mang tên bị cáo Chu Văn Đ. Bà Hoàng Thị T (mẹ bị cáo) cho rằng xe do bà mua, khi Chu Văn Đ mang đi trộm cắp tài sản bà không biết. Lời khai của bà T phù hợp với lời khai của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho bà T.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lý Thanh K không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 3, Điều 106; khoản 2, Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/10/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Chu Văn Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Hoàng Thị T (Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn) 01 (một) chiếc xe mô tô Wave - RSX màu đen, biển kiểm soát 12V1-128.74; số khung RLHJA3810GY168717; số máy JA38E0366784.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 03/12/2020)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Văn Đ phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Những người này có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (2b);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QL&NV liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**